TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/DSST Ngày 02/02/2023 *V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Hạnh**

Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình: **Bà Bùi Mai Phương** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLDS -ST ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467 /2022/QĐXX - DSST ngày 16 tháng12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HPT ngày 04/01/2023giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng T (B); Địa chỉ trụ sở: Tòa tháp B, số 194 T, phường L, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng T; Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Trần Thanh X; Ông Nguyễn Quang T.(Có mặt)

Bị đơn: 1.Ông **Đỗ Đức T**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

2.Bà **Tống Minh H**, sinh năm 1983; Cùng trú tại: số 27 phố L, phường T, quận B, thành phố H. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Đỗ Phong H, sinh ngày 10/5/2011 và cháu **Đỗ Huy A**, sinh ngày 03/12/2015; Cùng ĐKHKTT và trú tại: số 27 phố L, phường T, quận B, thành phố H. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H là người giám hộ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T (B) trình bày:**

Ngày 21/12/2016, Ngân hàng T (B) - Chi nhánh Thanh Xuân và ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H đã ký Hợp đồng tín dụng số 9293335/01/2016/HĐTD số tiền cho vay là 6.000.000.000 đồng; Thời hạn vay là 240 tháng; mục đích vay: Bổ sung tiền mua căn nhà tại địa chỉ số 346 L, phường O, quận Đ, thành phố H. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H đã trả Ngân hàng T (B) được 462.000.000 đồng. Nay Ngân hàng T (B) yêu cầu ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 8.375.767.628 đồng. Trong đó; Nợ gốc: 5.538.000.000 đồng và nợ lãi: 2.837.767.628 đồng.

Ngày 25/7/2017, Ngân hàng T (B) - Chi nhánh Thanh Xuân và ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H đã ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 9293335/01/2017/HĐTD; số tiền cho vay là 1.000.000.000 đồng theo hạn mức thấu chi, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 22215000003287 của ông Đỗ Đức T tại (B) chi nhánh Thanh Xuân; thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Mục đích sử dụng hạn mức thấu chi: Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và gia đình. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H đã trả Ngân hàng T (B) được 180.000.000 đồng. Nay Ngân hàng T (B) yêu cầu ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 1.325.251.068 đồng; Trong đó: Nợ gốc; 820.000.000 đồng; Nợ lãi: 505.251.068 đồng.

Để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi của ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H tại (B). Ông Đỗ Đức T đã sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho B theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 9293335/01/2016/HĐBĐ, số công chứng: 4456.2016/HĐGD, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2016. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 873393, số vào sổ cấp GCN: CH000018-364/2010/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 11/03/2010 cho ông Đỗ Đức T. Tài sản trên đất bao gồm: Nhà cấp 4 với 03 tầng, diện tích xây dựng: 113,3m^2, diện tích sàn: 339,3m^2. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Ngân hàng T đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả nợ cho B toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 9.701.018.696 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 6.358.000.000 đồng; Nợ lãi: 3.343.018.696 đồng.

Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ lãi phát sinh theo các Hợp đồng trên kể từ ngày 03/02/2023 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại

các tài sản thế chấp của ông Đỗ Đức T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 9293335/01/2016/HĐBĐ, số công chứng: 4456.2016/HĐGD, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2016 để thu hồi nợ.

Trong trường hợp phát mại tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng B cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Bị đơn là ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H vắng mặt, không có lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H vắng mặt không đến Tòa án nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Phong H, sinh ngày 10/5/2011 và cháu Đỗ Huy A, sinh ngày 03/12/2015 do ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H giám hộ vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng T (B) giữ yêu cầu khởi kiện.

Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H, Cháu Đỗ Phong H, cháu Đỗ Huy A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Ông T, bà H chưa trả hết số nợ gốc, nợ lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng T (B) khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông T, bà H phải trả Ngân hàng T số tiền gốc 6.358.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H không trả hoặc trả không đủ tiền nợ thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp của ông Đỗ Đức T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 9293335/01/2016/HĐBĐ, số công chứng: 4456.2016/HĐGD, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2016 để thu hồi nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Đơn khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Đỗ Phong H, cháu Đỗ Huy A vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Ngày 21/12/2016, Ngân hàng T (B) - Chi nhánh Thanh Xuân và ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H đã ký Hợp đồng tín dụng số 9293335/01/2016/HĐTD số tiền cho vay là 6.000.000.000 đồng; thời hạn vay là 240 tháng; mục đích vay: Bổ sung tiền mua căn nhà tại địa chỉ số 346 L, phường O, quận Đ, thành phố H.

2.2. Ngày 25/7/2017, Ngân hàng T (B) - Chi nhánh Thanh Xuân và ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H đã ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 9293335/01/2017/HĐTD; số tiền cho vay là 1.000.000.000 đồng theo hạn mức thấu chi, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 22215000003287 của ông Đỗ Đức T tại (B) chi nhánh Thanh Xuân; Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; mục đích sử dụng hạn mức thấu chi: Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và gia đình.

2.3. Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi của ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H tại B. Ông Đỗ Đức T đã sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho B theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 9293335/01/2016/HĐBĐ, số công chứng: 4456.2016/HĐGD, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2016. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 873393, số vào sổ cấp GCN: CH000018-364/2010/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 11/03/2010 cho ông Đỗ Đức T để thu hồi nợ. Tài sản trên đất bao gồm: Nhà cấp 4 với 03 tầng, diện tích xây dựng: 113,3m^2, diện tích sàn: 339,3m^2. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Việc ký kết các biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên hợp pháp.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (B) có ký Hợp đồng tín dụng số 9293335/01/2016/HĐTD với ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H; số tiền cho vay là 6.000.000.000 đồng.

Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H đã trả Ngân hàng T (B) được 462.000.000 đồng. Nay Ngân hàng T (B) yêu cầu ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 8.375.767.628 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 5.538.000.000 đồng; Nợ lãi: 2.837.767.628 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (B) có ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 9293335/01/2017/HĐTD với ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H; số tiền cho vay là 1.000.000.000 đồng.

Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H đã trả Ngân hàng T (B) được 180.000.000 đồng. Nay Ngân hàng T (B) yêu cầu ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 1.325.251.068 đồng. Trong đó: Nợ gốc; 820.000.000 đồng; Nợ lãi: 505.251.068 đồng.

Ngân hàng T (B) xác nhận đến nay chưa chuyển nhượng khoản nợ trên cho cá nhân, tổ chức nào. Quyền đòi nợ hoàn toàn thuộc về Ngân hàng T (B). Do vậy, có cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Do đó, xác định là hợp đồng hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện nên buộc ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 9.701.018.696 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 6.358.000.000 đồng; Nợ lãi: 3.343.018.696 đồng.

3.2. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 9293335/01/2016/HĐBĐ, số công chứng: 4456.2016/HĐGD, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2016. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 873393, số vào sổ cấp GCN: CH000018-364/2010/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 11/03/2010 cho ông Đỗ Đức T để thu hồi nợ.

Ngày 11/11/2022, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với nhà đất nêu trên, hiện trạng nhà đất được xây dựng 03 tầng 1 tum. Theo ông T trình bày hiện trạng và diện tích nhà đất khi xem xét thẩm định không có gì thay đổi so với hiện trạng và diện tích nhà đất ghi trong giấy chứng nhận và khi thế chấp tài sản cho Ngân hàng T.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp ngày ngày 14 tháng 12 năm 2016 giữa Ngân hàng T với ông Đỗ Đức T được các bên tự nguyện ký kết, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các chủ thể đều có đủ năng lực hành vi dân sự, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, Hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/12/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Đỗ Đức T, bà Tống Minh H không thực hiện hoặc thực hiện

không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5].Về án phí: Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 117.701.000 đồng. Ngân hàng T (B) không phải chịu án phí. Ngân hàng T (B) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.687.000 đồng theo biên lai số 0002449 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

[6]. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T (B)có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H, cháu Đỗ Phong H, cháu Đỗ Huy A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 299; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (B) đối với ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng số 9293335/01/2016/HĐTD ngày 21/12/2016; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 9293335/01/2017/HĐTD ngày 25/7/2017.

2. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải trả nợ cho Ngân hàng T (B) tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2023 là: 9.701.018.696 đồng (Chín tỷ bảy trăm linh một triệu không trăm mười tám nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 6.358.000.000 đồng; Nợ lãi: 3.343.018.696 đồng.

Kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2023, ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T (B) thì Ngân hàng T (B) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 873393, số vào sổ cấp GCN: CH000018-364/2010/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 11/03/2010 cho ông Đỗ Đức T để thu hồi nợ.

4.Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân có hộ khẩu hoặc không có hộ khẩu nhưng thường xuyên sinh sống tại diện tích nhà đất thế chấp phải chuyển đi nơi khác để thi hành án.

5. Khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, nếu thừa thì Ngân hàng T (B) phải trả lại cho ông Đỗ Đức T, nếu thiếu thì ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H tiếp tục phải trả cho Ngân hàng T (B) số tiền còn thiếu.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 117.701.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu bảy trăm linh một nghìn đồng). Ngân hàng T (B) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.687.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0002449 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4.Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T (B) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Đức T và bà Tống Minh H, cháu Đỗ Phong H, cháu Đỗ Huy A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA DS quận Ba Đình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên